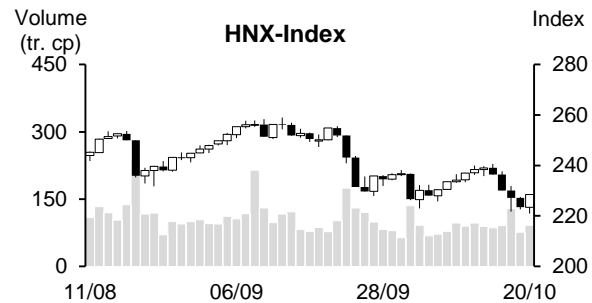
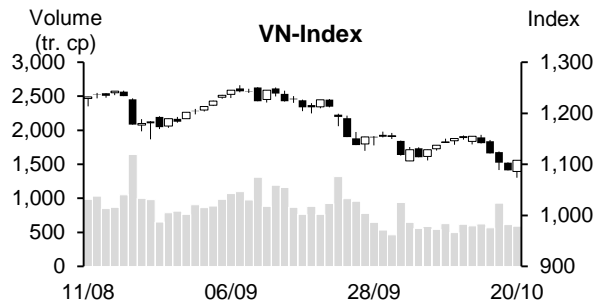


Ngày	Thứ 2 16/10	Thứ 3 17/10	Thứ 4 18/10	Thứ 5 19/10	Thứ 6 20/10	Trung bình
VN-Index	1,141.42	1,121.65	1,103.40	1,087.85	1,108.03	1,112.47
Thay đổi +/-	-13.31	-19.77	-18.25	-15.55	20.18	-9.34
Thay đổi %	-1.15%	-1.73%	-1.63%	-1.41%	1.86%	-0.81%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	623.21	566.72	930.79	615.93	592.71	665.87
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	14,206.26	12,547.66	19,673.99	12,698.24	12,396.78	14,304.59
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-827.26	17.67	553.11	271.86	764.23	155.92
VN30	1,153.21	1,141.03	1,125.56	1,104.89	1,123.69	1,129.68
Thay đổi +/-	-13.45	-12.18	-15.47	-20.67	18.80	-8.59
Thay đổi %	-1.15%	-1.06%	-1.36%	-1.84%	1.70%	-0.74%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	173.31	141.81	233.78	167.05	155.02	174.20
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	5,396.12	4,191.66	6,862.71	5,038.59	4,553.19	5,208.45
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-489.84	-141.37	191.10	72.83	891.77	104.90
HNX-Index	236.46	230.03	227.11	223.45	228.45	229.10
Thay đổi +/-	-2.59	-6.43	-2.92	-3.66	5.00	-2.12
Thay đổi %	-1.08%	-2.72%	-1.27%	-1.61%	2.24%	-0.89%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	85.97	90.94	128.68	76.37	92.06	94.81
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,932.50	1,944.89	2,568.13	1,445.71	1,773.46	1,932.94
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-39.55	90.95	14.40	16.99	34.18	23.39



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau tuần phục hồi nhẹ trước đó, thị trường chứng khoán Việt Nam đã quay đầu giảm trở lại với mức giảm ghi nhận mạnh nhất trong vòng 2 tháng qua. Sắc đỏ bao trùm thị trường trong cả 4 phiên đầu tuần và cả trong phần lớn thời gian giao dịch của ngày thứ sáu trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu cũng hết sức âm ảm. Điểm sáng chỉ xuất hiện vào thời điểm cuối phiên ngày thứ sáu khi lực cầu bắt đáy bất ngờ được kích hoạt tại ngưỡng hỗ trợ đã giúp các chỉ số thu hẹp được phần nào số điểm đã mất trong tuần qua. Thanh khoản có dấu hiệu cải thiện sau 4 tuần sụt giảm liên tiếp hàm ý dòng tiền tham gia trở lại. Ngoài ra, động thái giao dịch của khối ngoại cũng đáng chú ý khi khối này đã bắt đầu gom mua trở lại với giá trị mua ròng lớn nhất trong 7 tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

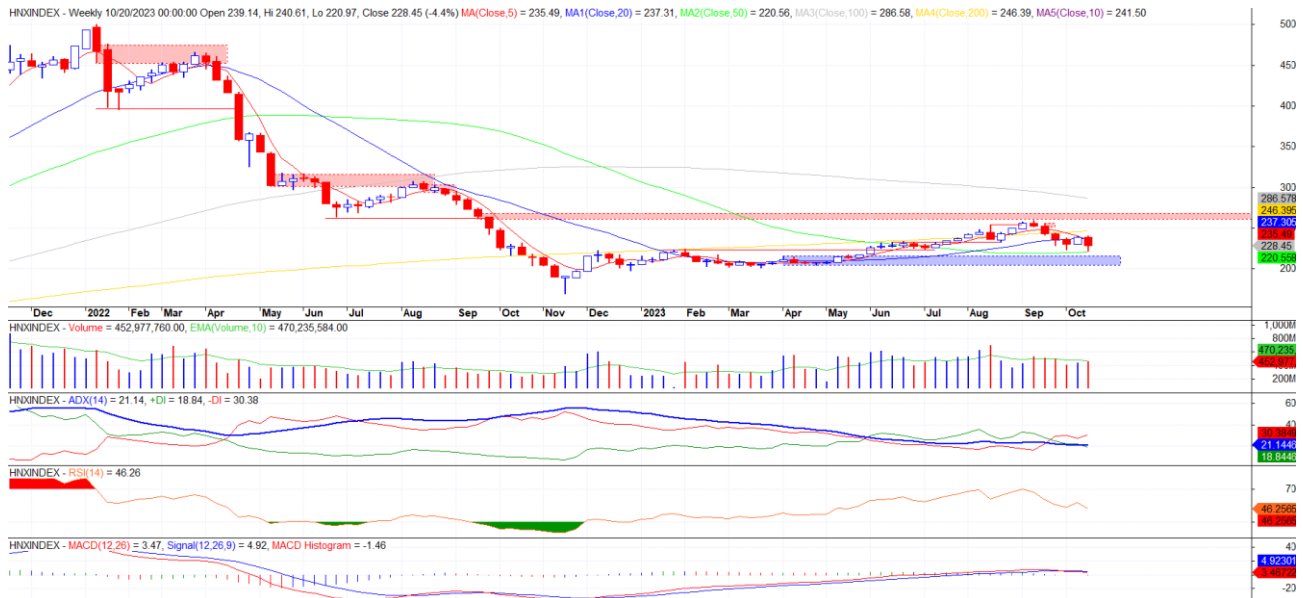
VN-Index đã bất ngờ có tuần giảm tiêu cực trở lại, mặc dù tạo nền rút chân trên đồ thị tuần nhưng chưa thuyết phục khi bóng nến vẫn còn ngắn hơn thân nến. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã thủng đáy cũ 1106 và đánh mất MA200. Đà giảm nhanh đã kéo chỉ số về vùng hỗ trợ tiếp theo là 1060-1075 và đã có phản ứng hồi tốt trong phiên cuối tuần. Tín hiệu tạo cặp nến Bullish Engulfing nhưng có phần thiếu tin cậy khi khối lượng cả hai nến đều thấp, tuy vậy nó cũng cho thấy phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ. Theo đó, chúng tôi cho rằng có thể sẽ chỉ là 1-2 phiên hồi t+ trước khi giảm trở lại test đáy để xác nhận đáy ngắn hạn, không loại trừ khả năng sẽ xảy ra rũ bỏ khi bên dưới vẫn còn vùng hỗ trợ 1030-1050. Các vùng cần gần cần chú ý nếu chỉ số tiếp tục hồi phục là 1115-1120 và 1140-1155.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần giảm mạnh trở lại và cũng xuất hiện nến rút chân khi về MA50 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng thủng đáy cũ nhưng vẫn còn giữ được MA200 với cặp nến Bullish Engulfing xuất hiện tại đây, khả năng có nhịp hồi, nhưng có thể không đi được xa khi phía trên có các ngưỡng cản gần như 232 và 235-240. Trường hợp nếu thủng đáy quanh 221 vừa thiết lập thì khả năng còn giảm về vùng hỗ trợ 205-215.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều bất ngờ có tuần tiêu cực trở lại, mặc dù phiên cuối tuần hồi khá tốt nhưng chưa đủ tín hiệu để xác nhận đáy nên khả năng có thể còn tiếp tục giảm trong tuần này. Chiến lược chung nên tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng nếu tỷ trọng cổ phiếu cao hoặc nếu đang giữ tiền nhiều và ưa thích rủi ro thì có thể cân nhắc mua bắt đáy với tỷ trọng thấp các cổ phiếu giảm quá bán về hỗ trợ hoặc các cổ phiếu kháng lại đà giảm tốt trong nhịp giảm vừa qua.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VIX	15,000	-4.46%	141,700,356
SSI	31,300	-6.71%	133,488,986
VND	19,950	-9.32%	126,513,567
VPB	21,600	-1.59%	114,102,078
HPG	24,350	-5.44%	99,061,148

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	16,700	-8.24%	135,389,865
CEO	20,000	-4.31%	45,506,584
PVS	38,900	-2.51%	45,257,956
HUT	21,600	-8.09%	29,886,895
MBS	20,700	-9.61%	28,817,725

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	31,300	-6.71%	4,181.3
STB	30,100	-4.44%	2,907.1
VPB	21,600	-1.59%	2,550.9
VND	19,950	-9.32%	2,550.8
HPG	24,350	-5.44%	2,413.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	16,700	-8.24%	2,258.2
PVS	38,900	-2.51%	1,761.1
IDC	49,600	-5.52%	1,336.4
CEO	20,000	-4.31%	877.9
HUT	21,600	-8.09%	664.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

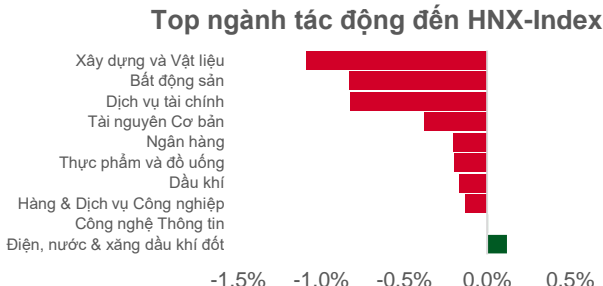
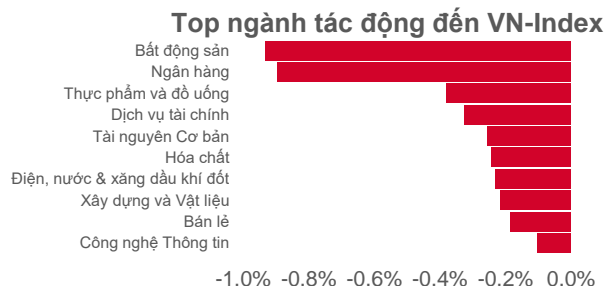
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
LPB	14,550	2.46%	0.02%
VJC	105,200	1.35%	0.02%
CTG	29,400	0.34%	0.01%
EIB	17,700	1.43%	0.01%
HDB	17,750	0.85%	0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
DTK	11,900	9.17%	0.22%
PTI	33,700	8.71%	0.07%
NET	61,400	5.86%	0.02%
VIF	18,000	1.12%	0.02%
GKM	33,800	4.97%	0.02%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

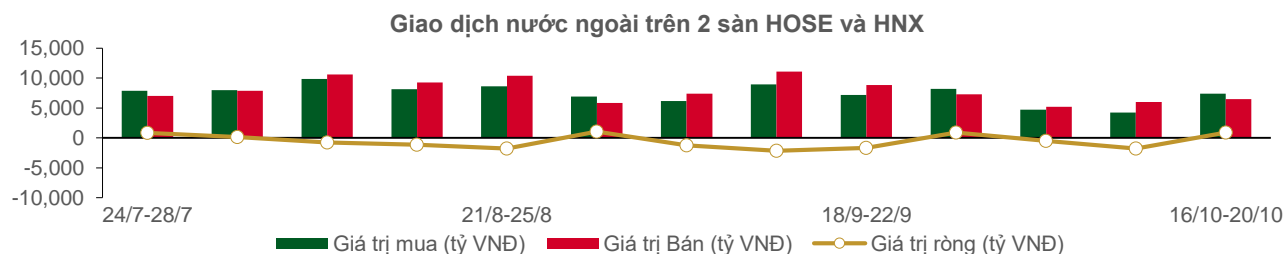
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	43,350	-5.97%	-0.23%
VHM	44,500	-5.12%	-0.23%
BID	40,500	-4.71%	-0.22%
VCB	84,800	-2.08%	-0.22%
HPG	24,350	-5.44%	-0.18%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	21,600	-8.09%	-0.53%
SHS	16,700	-8.24%	-0.38%
MBS	20,700	-9.61%	-0.30%
IDC	49,600	-5.52%	-0.30%
KSV	33,800	-11.29%	-0.27%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	230.38	7,139.97	225.36	6,360.35	5.02	779.61
HNX	6.81	234.50	5.18	117.52	1.64	116.97
Tổng 2 sàn	237.20	7,374.47	230.54	6,477.87	6.66	896.58



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	44,500	12,973,273	536.22
STB	30,100	16,491,071	494.79
PVD	28,300	3,757,079	103.91
VHC	74,800	1,075,800	78.42
FRT	94,700	834,930	78.23

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	49,600	2,115,680	107.06
PVS	38,900	1,122,100	42.72
CEO	20,000	408,034	8.14
NRC	5,100	414,200	2.26
BVS	25,000	83,000	2.06

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MWG	44,700	(3,922,104)	(193.98)
EIB	17,700	(9,446,702)	(168.63)
VPB	21,600	(7,377,011)	(165.34)
E1VFN30	19,410	(8,680,000)	(164.75)
FUEVFVND	25,400	(4,244,650)	(111.49)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	16,700	(2,210,998)	(39.07)
MBS	20,700	(242,700)	(5.30)
EID	20,800	(114,800)	(2.35)
NVB	11,300	(200,000)	(2.32)
PVC	17,700	(79,300)	(1.40)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912